

BẢNG HƯỚNG DẪN KĨ NĂNG ĐỌC

Đọc là cách thu nhận thông tin, khám phá ý tưởng của người khác, đồng thời học cách tư duy, cách giao tiếp hiệu quả, qua đó, làm giàu tâm hồn mình. Những kĩ năng đọc mà người đọc thường xuyên sử dụng trong khi đọc là:

Kĩ năng đọc	Chỉ dẫn	Tác dụng
Xác định mục đích đọc	Trước khi đọc tự trả lời các câu hỏi: – Đọc văn bản này để thưởng thức gì? – Đọc văn bản này để có thêm thông tin gì? – Đọc văn bản này để biết cách thực hiện một công việc gì?	Đọc văn bản hiệu quả hơn.
Xem trước	Trước khi đọc kĩ từng dòng, đọc lướt qua tựa đề, mục lục, một số hình ảnh trong văn bản.	Hình dung bước đầu về nội dung văn bản.
Đọc lướt	Đọc nhanh qua một số trang.	Bước đầu nắm bắt thông tin chính của văn bản.
Đọc quét	Đọc kĩ một vài chỗ để tìm lại những từ, cụm từ, thông tin quan trọng, cụ thể trong văn bản.	Nhanh chóng tìm được thông tin muốn tìm.
Dự đoán	Đoán trước điều có thể xảy ra trong văn bản.	Chủ động trong quá trình đọc và làm cho việc đọc trở nên thú vị, hấp dẫn.
Đặt câu hỏi	Nêu ra những câu hỏi trong đầu khi đọc. Ví dụ: <i>Tại sao tác giả viết như vậy? Điều này có ý nghĩa gì? Vì sao nhân vật lại hành xử như vậy?...</i>	Tim kiếm câu trả lời trong quá trình đọc để hiểu văn bản hơn, đồng thời tự kiểm soát cách hiểu của bản thân.
Liên hệ	Kết nối những gì đang đọc với những gì đã biết. Có ba loại liên hệ: (1) <i>Liên hệ với bản thân</i> : kết nối những gì tác giả trình bày trong văn bản với cuộc sống, suy nghĩ, tính cách,... của chính người đọc; (2) <i>Liên hệ với văn bản khác</i> : kết nối văn bản đang đọc với những văn bản khác đã đọc, có nội dung tương tự; (3) <i>Liên hệ với thế giới xung quanh</i> : kết nối những vấn đề mà văn bản nêu lên với những gì đã và đang xảy ra trong cuộc sống.	Hiểu văn bản, hiểu chính mình cũng như cuộc sống sâu sắc hơn.
Tưởng tượng	Hình dung trong đầu về những gì đang đọc (nhân vật, sự kiện, bối cảnh,...).	Hiểu, nhớ và cảm nhận rõ hơn về thế giới hình ảnh trong văn bản, giúp văn bản trở nên sống động, hấp dẫn và thú vị hơn.

So sánh	Tìm sự tương đồng hoặc/và sự khác biệt giữa các nhân vật, sự kiện, thông tin,... trong cùng một văn bản hoặc giữa các văn bản.	Hiểu rõ những điểm giống và khác nhau giữa các nhân vật, sự kiện, thông tin trong một văn bản và giữa văn bản này với văn bản khác.
Suy luận	Rút ra những kết luận hợp lí dựa trên việc kết hợp những từ ngữ, hình ảnh, chi tiết,... được trình bày trực tiếp trong văn bản với hiểu biết của bản thân.	Hiểu thông điệp mà tác giả không thể hiện trực tiếp ở văn bản; hiểu sâu hơn về cuộc sống của bản thân; phát triển tư duy logic.
Theo dõi	Đọc lại những đoạn đã đọc để đánh giá lại cách hiểu văn bản của bản thân (chỗ nào đã hiểu, chưa hiểu hoặc hiểu chưa đúng).	Điều chỉnh, kiểm soát sự hợp lí của những ý nghĩa mà em đã tạo ra cho văn bản.
Diễn giải lại thông tin	Diễn giải lại ý chính của văn bản theo cách hiểu của mình. Kể lại những diễn biến của một câu chuyện.	Rút gọn những thông tin đã đọc.
Rút ra kết luận	Kết nối các thông tin và chi tiết trong văn bản với kiến thức nền của người đọc, từ đó rút ra một kết luận có tính khái quát. Hoạt động này giống như ghép các mảnh thành một bức tranh hoàn chỉnh.	Hiểu tác giả muốn nói gì.
Đánh giá	Nhận xét về những gì đã đọc: nhân vật, câu chuyện, ý tưởng, chi tiết, cách tác giả thể hiện nội dung và hình thức của văn bản, dựa trên những bằng chứng cụ thể (chi tiết, sự kiện,...).	Nhìn nhận mặt đúng, sai, hay, dở, tốt, xấu của những gì đã đọc, từ đó rút ra các bài học hữu ích từ văn bản.
Tóm tắt	Lược bỏ những ý phụ, giữ lại những thông tin cốt lõi của văn bản và diễn đạt lại bằng ngôn ngữ của người tóm tắt một cách ngắn gọn (có thể bằng sơ đồ).	Nhận ra mạch triển khai ý của tác giả, nhớ văn bản tốt hơn.
Xác định ý chính và những chi tiết hỗ trợ	Tìm thông điệp quan trọng nhất mà tác giả muốn nói với chúng ta thông qua một đoạn văn hoặc văn bản. Tìm những từ ngữ hoặc câu văn, bằng chứng được dùng để diễn giải, làm rõ ý chính.	Hiểu thông điệp mà tác giả muốn nói; nhận ra mạch tư duy, cách lập luận của người viết; nhận ra mối quan hệ giữa thông điệp và các chi tiết.
Đọc hiểu phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ	Quan sát những hình ảnh, tranh vẽ, bản đồ, biểu đồ, sơ đồ, bảng số liệu,... trong văn bản.	Hình dung rõ những thông tin được trình bày trong văn bản qua các hình ảnh; hiểu ý nghĩa, tác dụng của các sơ đồ, biểu bảng trong việc thể hiện thông tin.